TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2019/HSST.
Ngày 08 tháng 10 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

2. Ông Nguyễn Khánh Duy.

Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Lưu Vĩnh P - Sinh năm: 1967 tại Nam Định; Nơi đăng ký HKTT: Thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Lưu Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1981; Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

Người bị hại: Ông Bùi Văn C - Sinh năm 1942 (đã chết).

Những người đại diện theo pháp luật của ông C: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1943 (vợ ông C); Chị Bùi Thị H, sinh năm 1963 (con ông C); Chị Bùi Thị T, sinh năm 1966 (con ông C); Chị Bùi Thị L, sinh năm 1969 (con ông C); Chị Bùi Thị L1, sinh năm 1972 (con ông C); Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1976 (con ông C); Anh Bùi Văn H, sinh năm 1983 (con ông C).

Đều trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, chị H, chị T, chị L, chị L1, anh H: Anh Bùi Tiến D - Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

Những người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28/4/2019, Lưu Vĩnh P điều khiển xe mô tô BS 18F5-9500 (xe có dung tích xi lanh 100cm^3, P có giấy phép lái xe hạng A1) kéo theo sau xe ba bánh tự chế kích thước (2,2 x 1 x 0,38m) chở 40 chiếc chăn nỉ đi từ thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh đến xã Hải Hà, huyện Hải Hậu để giặt. Khi đi đến Km 68+70 Quốc lộ 37B thuộc địa phận xóm 3, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, P điều khiển xe mô tô tốc độ khoảng 20 - 30 km/h, đi trên phần đường giành cho xe cơ giới bên phải theo hướng đi của mình gần sát vạch sơn phân cách với phần đường giành cho xe thô sơ, xe ba bánh tự chế kéo theo phía sau đi ở giữa vạch sơn dải phân cách. Quan sát phía trước hướng đi cách xe mô tô của P khoảng 25m, thấy có ông Bùi Văn C, sinh năm 1942 trú tại xóm 3, xã T đang đi bộ cùng chiều sát mép đường bên phải trên phần đường giành cho xe thô sơ và một xe ô tô khách đi ngược chiều đang ở vị trí ngang với vị trí của ông C đang đi bộ. Thấy vậy P điều khiển xe mô tô đi vào phần đường giành cho xe thô sơ bên phải để tránh xe ô tô khách. Khi xe mô tô do P điều khiển cách ông C khoảng 15m, P đạp phanh để xe dừng lại nhưng do xe mô tô kéo theo xe ba bánh tự chế chở chăn nặng nên xe không dừng lại ngay mà tiếp tục đi về phía trước. Khi xe mô tô cách ông C khoảng 2m, khi đó ông C đi bộ sát mép đường bên phải trên phần đường giành cho xe thô sơ, P đánh lái xe mô tô sang trái để tránh ông C, xe mô tô vừa đi qua vị trí của ông C thì phần chăn và thành xe phía trước bên phải của xe ba bánh tự chế do P kéo theo đã xô vào phần hông bên trái của ông C, đẩy ông C ngã ra đường. Xe mô tô bị đổ nghiêng về bên trái, rê trên đường khoảng 4m thì dừng lại. Hậu quả: Ông C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu và chết vào ngày 28/4/2019.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 413/GĐKTHS ngày 30/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Bùi Văn C chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Sau khi xảy ra tai nạn, Lưu Vĩnh P đã bồi thường cho gia đình ông Bùi Văn C số tiền 90.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Vĩnh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-KSĐT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Lưu Vĩnh P về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét nêu trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người bị hại, anh Bùi Tiến D có lời khai xác nhận: Sau sự việc xẩy ra bị cáo P đã bồi thường thiệt hại cho gia đình chúng tôi xong. Chúng tôi không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố, bị cáo Lưu Vĩnh P phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt Lưu Vĩnh P mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt phụ đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo P đã bồi thường cho gia đình ông C 90 triệu đồng, đại diện gia đình ông C đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe mang trên Lưu Vĩnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trực Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản ghi lời khai của nhân chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản giám định pháp y tử thi số: 413/GĐKTHS ngày 30/4/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định cùng các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/4/2019 Lưu Vĩnh P điều khiển xe mô tô BS 18F5-9500 kéo theo sau xe ba bánh tự chế chở 40 chiếc chăn nỉ đi từ thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh về hướng xã Hải Hà, huyện Hải Hậu. Khi xe của P đi đến Km 68+70 Quốc lộ 37B thuộc địa phận xóm 3, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, P điều khiển xe mô tô của mình lấn sang phần đường bên phải giành cho xe thô sơ, dẫn đến phần chăn và thành xe phía trước bên phải của xe ba bánh tự chế do P kéo theo đã xô vào phần hông bên trái của ông C đang đi bộ sát phần đường bên phải, đẩy ông C ngã ra đường. Hậu quả ông C bị chấn thương sọ não đã chết vào ngày 28/4/2019. Hành vi của P đã vi phạm khoản 1 Điều 9; điểm b, d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; HĐXX xét thấy bị cáo Lưu Vĩnh P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Về hình phạt xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo P đã bồi thường cho gia đình bị hại 90 triệu đồng, đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tang vật của vụ án: Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Vĩnh P do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 23/5/2005.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Vĩnh P phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Lưu Vĩnh P **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (ba mươi)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-10-2019).

Giao bị cáo Lưu Vĩnh P cho UBND thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 23/5/2005, mang tên Lưu Vĩnh P.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Vĩnh P phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Vĩnh P, đại diện cho những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng